TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02 – 01 – 2024
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Chí Tâm**

Bà **Trần Thị Mỹ Xuân**

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm, Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 395/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/11/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Huỳnh Thị Thu S, sinh năm 1987 (có yêu cầu giải quyết mặt)

Địa chỉ ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

Địa chỉ liên hệ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án Bà Huỳnh Thị Thu S trình bày như sau:***

Tvào năm 2007 tôi và anh Nguyễn Thanh N có đi đến hôn nhân, chúng tôi đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng ngày 12/6/2009.

Quá trình chung sống chúng tôi có với nhau hai đứa con chung tên Nguyễn Cẩm H, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 12/5/2013. Hai đứa con đang sống chung với anh Nguyễn Thanh N ở ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian chung sống vợ chồng tôi không có tài sản chung, không có nợ chung. Vợ chồng chúng tôi đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Lý do: quá trình sống chung chúng tôi có nhiều mâu thuẫn với nhau, do bất đồng quan niệm sống, tôi thấy cuộc sống giữa vợ chồng chúng tôi không có sự hòa hợp, không thể sống chung như vợ chồng được. Việc mâu thuẫn giữa vợ chồng tôi không ai biết.

Từ những lý do trên nay tôi làm đơn yêu cầu:

Về hôn nhân: tôi yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh N1

Về con chung: Nhường cho anh N nuôi 02 con là Nguyễn Cẩm H, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 12/5/2013. Tôi không cấp dưỡng

Tài sản chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Thanh N không có ý kiến trình bày:***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Thanh N.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: bà Huỳnh Thị Thu S và ông Nguyễn Thanh N là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông N là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống chung giữa vợ chồng bà S cho rằng đã phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp nữa. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của bà S và ông N đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn hạnh phúc, không còn gắn bó yêu

thương với nhau và đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Sau khi thụ lý Tòa án có thông báo cho các bên để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, động viên các bên thỏa thuận nhưng phía bị đơn ông N không tham dự.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà S và ông N trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Thu S. Cho bà Huỳnh Thị Thu S ly hôn với ông Nguyễn Thanh N

- Về con chung: Quá trình sống chung bà Huỳnh Thị Thu S và ông Nguyễn Thanh N có 02 người con chung là Nguyễn Cẩm H, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 12/5/2013, 02 cháu hiện đang sống với anh N.

Xét việc bà S yêu cầu giao 02 con nuôi con tên Nguyễn Cẩm H, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 12/5/2013 cho ông Nguyễn Thanh N nuôi thì tại tờ tự nguyện ngày 08/8/2023 cháu Nguyễn Thanh Đ có nguyện vọng theo sống với ông N và tại biên bản xác minh ngày thì phía cháu H cũng đồng ý theo sống với ông N khi cha mẹ ly hôn và theo phía gia đình của ông N cũng có ý kiến đồng ý việc bà S giao 02 cháu cho ông N nuôi, và ông N cũng đảm bảo điều kiện nuôi con. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Nguyễn Cẩm H, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 12/5/2013 cho ông Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: ông N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà S không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thu S phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011059 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, bà S đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu S. Cho bà Nguyễn Thị Thu S1 ly hôn với ông Nguyễn Thanh N

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cẩm H, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 12/5/2013 cho ông Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: ông N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà S1 không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thu S phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011059 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, bà S đã nộp xong án phí.Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2014),* thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**** Nơi nhận:*** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;

- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Quới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Mỹ Hạnh